

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU sẽ mở ra những cơ hội lớn cho hàng hóa và dịch vụ

Tối 4/8, tại Hà Nội, dưới sự chủ trì bởi Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Vũ Huy Hoàng và Đại sứ, Trưởng Phái đoàn EU tại Việt Nam, Tiến sĩ Franz Jessen đã tuyên bố cơ bản kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) sau gần 3 năm đàm phán, với 14 phiên chính thức và nhiều phiên giữa kỳ ở cấp Bộ trưởng, cấp Trưởng đoàn và các nhóm kỹ thuật. Đây được đánh giá là hiệp định mang tính toàn diện nhất từ trước đến nay.

Các nội dung chính của hiệp định gồm: thương mại hàng hóa, quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp an toàn vệ sinh thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, hàng rào kỹ thuật trong thương mại, thương mại dịch vụ, đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp (DN) nhà nước, mua sắm của chính phủ, sở hữu trí tuệ, phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, pháp lý thể chế.

Nền kinh tế Việt Nam và EU mang tính bổ trợ mạnh mẽ và rất ít lĩnh vực cạnh tranh trực tiếp với nhau, do đó việc ký kết EVFTA sẽ mở ra cơ hội cho cả hai nền kinh tế. Thêm vào đó, EVFTA sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường châu Âu, một thị trường lớn với khoảng 500 triệu dân và đem lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp Việt Nam như miễn thuế với ít nhất 90% số dòng thuế hàng hóa xuất khẩu



của Việt Nam vào EU. Ngoài ra, EVFTA cũng làm tăng sức hút đối với nguồn vốn từ EU vào Việt Nam.

Tại hội thảo “Hỗ trợ các chủ thể phi nhà nước tham gia Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU” Tiến sĩ Vũ Huyền Phương, Trưởng đại học Ngoại Thương cho biết: Xuất khẩu của Việt Nam vào EU ước tính sẽ tăng thêm 75% đến năm 2020.

Để EVFTA có hiệu lực thì các nhóm đàm phán sẽ tiếp tục tiến trình và giải quyết những vấn đề kỹ thuật còn lại, đồng thời hoàn thiện văn kiện Hiệp định. Khi đã được hoàn thiện thì Hiệp định sẽ cần phải được Hội đồng và Nghị viện châu Âu thông qua.

NỘI DUNG EVFTA

Ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực, dự kiến đầu năm 2017, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU.

Sau 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Đối với các nhóm hàng quan trọng như dệt may, giày dép và thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên), EU sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho các sản phẩm của Việt Nam trong vòng 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Với cá ngừ đóng hộp, EU đồng ý dành cho Việt Nam một lượng hạn ngạch thuế quan thỏa đáng.

Theo cam kết của EU, đối với một số mặt hàng nông sản nhạy cảm, EU sẽ không xóa bỏ hoàn toàn thuế quan cho Việt Nam mà xóa bỏ thuế quan cho một số mặt hàng với hạn ngạch cụ thể, như gạo, bắp ngọt (sweet corn), tỏi, nấm, đường và các sản phẩm chứa nhiều đường,

bột sắn (manioc starch), cá viên (surimi) và cá ngừ đóng hộp.

Với mặt hàng gạo, EU dành cho Việt Nam một lượng hạn ngạch đáng kể đối với gạo xay xát, gạo chưa xay xát và gạo thơm. Gạo nhập khẩu theo hạn ngạch này được miễn thuế hoàn toàn. Riêng gạo tẻ, thuế nhập khẩu sẽ được xóa bỏ theo lộ trình. Đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế nhập khẩu về 0% trong vòng 7 năm.

EU cũng sẽ xóa bỏ thuế ngay đối với mặt hàng mật ong khi Hiệp định có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan. Toàn bộ các sản phẩm rau củ quả, rau củ quả chế biến, nước hoa quả khác, túi xách, vali, sản phẩm nhựa, sản phẩm gốm sứ thủy tinh về cơ bản sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Ngược lại, đối với xuất khẩu của EU, cam kết của Việt Nam đối với các mặt hàng chính là với ô tô, xe máy, Việt Nam cam kết đưa thuế nhập khẩu về 0% sau từ 9 tới 10 năm. Riêng xe máy có dung tích xy-lanh trên 150 cm³ có lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu là 7 năm; xe ô tô có động cơ lớn trên 3.000 cc đối với loại chạy bằng xăng và trên 2.500 cc đối với loại chạy bằng dầu diesel sẽ được bỏ thuế sau 9 năm. Hiện ô tô nhập khẩu từ EU vào Việt Nam có thuế suất bình quân khá cao (71,85%).

Việt Nam cũng đồng ý mở cửa thị trường cho hầu hết thực phẩm từ châu Âu. Trong đó, rượu vang, rượu mạnh, thịt heo đông lạnh sẽ được loại bỏ thuế sau 7 năm, thuế đối với thịt bò được bỏ sau 3 năm, sản phẩm sữa sau 5 năm, và thịt gà sau 10 năm. Một số sản phẩm nông nghiệp mà EU có thể mạnh như lúa mì, hoa quả ôn đới, sản phẩm chăn nuôi chất lượng cao... cũng sẽ được tạo điều kiện xuất khẩu vào Việt Nam.

Theo cam kết, hầu hết máy móc thiết bị xuất khẩu từ EU vào Việt Nam sẽ được xóa bỏ thuế quan

hoàn toàn ngay khi hiệp định có hiệu lực. Chỉ có một số loại máy móc thiết bị sẽ được dỡ bỏ thuế sau năm năm hiệp định có hiệu lực. Việc xóa bỏ thuế cho các mặt hàng máy móc thiết bị, vải...trên được xem là sẽ đem lại lợi ích cho doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu máy móc thiết bị và hóa chất để phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, máy móc nhập khẩu từ EU vào Việt Nam hiện cũng đã có mức thuế khá thấp, với thuế suất bình quân là 2,31%, máy bay là 1,98%, được phẩm 2,46%.

Khoảng một nửa số được phẩm nhập khẩu từ EU vào Việt Nam sẽ được bỏ thuế ngay khi hiệp định có hiệu lực, số còn lại sẽ được bỏ thuế sau bảy năm. Toàn bộ vải nhập khẩu từ EU cũng sẽ được bỏ thuế ngay khi hiệp định có hiệu lực. Và gần 70% hóa chất từ EU cũng được bỏ thuế ngay lập tức, số còn lại sẽ được bỏ thuế sau 3, 5 và 7 năm.

Việt Nam và EU thống nhất tuân theo các quy định tương đương với Hiệp định mua sắm của Chính phủ (GPA) của WTO. Với một số nghĩa vụ như đấu thầu qua mạng, thiết lập cổng thông tin điện tử để đăng tải thông tin đấu thầu... Việt Nam có

lộ trình để thực hiện. EU cũng cam kết dành hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam để thực thi các nghĩa vụ này.

Việt Nam bảo lưu có thời hạn quyền dành riêng một tỷ lệ nhất định giá trị các gói thầu cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ và lao động trong nước.

Liên quan đến lĩnh vực thương mại dịch vụ và đầu tư, cam kết của Việt Nam và EU về thương mại dịch vụ đầu tư nhằm tạo ra một môi trường đầu tư cởi mở, thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp hai bên. Cam kết của Việt Nam đi xa hơn cam kết trong WTO; cam kết của EU cao hơn trong cam kết trong WTO và tương đương với mức cam kết cao nhất của EU trong những Hiệp định FTA gần đây của EU.

Các lĩnh vực mà Việt Nam cam kết thuận lợi cho các nhà đầu tư EU gồm một số dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối. Hai bên cũng đưa ra cam kết về đối xử quốc gia trong lĩnh vực đầu tư, đồng thời thảo luận về nội dung giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước.



Về thuế xuất khẩu, Việt Nam cam kết xóa bỏ phần lớn thuế xuất khẩu sau lộ trình nhất định; chỉ bảo lưu thuế xuất khẩu đối với một số sản phẩm quan trọng, trong đó có dầu thô và than đá.

Các nội dung khác liên quan tới thương mại hàng hóa, Việt Nam và EU cũng thống nhất các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, SPS, TBT, phòng vệ thương mại... tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Đối với sở hữu trí tuệ, cam kết gồm cam kết về bản quyền, phát minh, sáng chế, cam kết liên quan tới dược phẩm và chỉ dẫn địa lý... Về cơ bản, các cam kết về sở hữu trí tuệ của Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Về chỉ dẫn địa lý, khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam sẽ bảo hộ trên 160 chỉ dẫn địa lý của EU (bao gồm 28 thành viên) và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm, tạo điều kiện cho một số chủng loại nông sản của Việt Nam xây dựng và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.

Hiệp định EVFTA cũng bao gồm các Chương liên quan tới cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, pháp lý-thể chế. Các nội dung này phù hợp với hệ thống pháp luật của Việt Nam, tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên tăng cường hợp tác, thúc đẩy sự phát triển của thương mại và đầu tư giữa hai bên.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Đánh giá về tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU đối với Việt Nam, một số chuyên gia cho biết: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU có thể xem là công cụ khai thông con đường xuất khẩu cho hàng Việt Nam khi các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu

của Việt Nam đã bão hòa như giá nhân công, tài nguyên hoặc yếu về thương hiệu, năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, thuế suất trung bình cho hàng hóa Việt Nam vào EU theo tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu nhập là khoảng 7%.

Theo các chuyên gia, xuất khẩu của Việt Nam và EU tăng sẽ kéo theo các hoạt động sản xuất được mở rộng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cơ hội việc làm... Đặc biệt, hoạt động xuất khẩu lao động từ Việt Nam sang nước ngoài cũng được kỳ vọng sẽ tăng đột biến.

Hiện các sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang châu Âu chủ yếu tập trung vào các ngành hàng như điện máy, dệt may, da giày, cà phê, thủy sản. Ngược lại, EU xuất khẩu sang Việt Nam chủ yếu là những sản phẩm công nghệ cao như các thiết bị máy móc cơ khí, máy bay, dược phẩm.

Khi ký kết, hiệp định FTA này sẽ mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp, qua đó nâng dần khả năng cạnh tranh sản phẩm của Việt Nam, các nhà đầu tư cũng thuận lợi hơn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, các chuyên gia cũng chỉ ra nhiều thách thức mà Việt Nam sẽ phải nỗ lực vượt qua, đặc biệt là quy trình tự chứng nhận xuất xứ.

Mặt khác, doanh nghiệp Việt Nam và nông dân trong nước sẽ phải gồng mình cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu từ EU.

Sức ép cạnh tranh trên thị trường nội địa, năng lực đáp ứng các quy định nhập khẩu, khả năng về chiến lược kinh doanh, cập nhật thông tin, dự báo thị trường... là những vấn đề mà doanh nghiệp Việt Nam cần phải cải thiện nhanh hơn nữa để hòa cùng xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế.

Đối với thịt heo đông lạnh, có thể sản phẩm nhập khẩu từ EU chưa ảnh hưởng ngay đến doanh

nh nghiệp trong nước, do khoảng cách địa lý và thói quen tiêu dùng của người Việt Nam là thích dùng thịt không qua cấp đông. Tuy nhiên, về lâu dài, khi thói quen tiêu dùng thay đổi và thuế quan được đưa xuống 0%, thịt heo trong nước sẽ bị cạnh tranh gay gắt từ thịt heo đông lạnh EU.

Đối với mặt hàng thịt heo, hiện giá thành tại Việt Nam cao hơn EU 25-30%, trong khi sản phẩm của EU có tiêu chuẩn chất lượng tốt hơn.

Với một số mặt hàng thế mạnh của Việt Nam như dệt may và giày dép, do đây là những mặt hàng nhạy cảm mà EU muốn bảo hộ nên EU sẽ chỉ bỏ thuế trong thời gian 7 năm sau khi hiệp định có hiệu lực. Hiện thuế suất bình quân hàng dệt may từ Việt Nam vào EU phải chịu là 9,6%.

Ngoài ra, theo bản ghi nhớ giữa hai bên, EU sẽ xóa bỏ thuế cho những mặt hàng này, nhưng cũng sẽ có những biện pháp để đảm bảo hàng hóa Trung Quốc không tận dụng được hiệp định để tràn vào thị trường EU. Theo đó, EU đưa ra quy tắc xuất xứ khá nghiêm ngặt đối với hàng may mặc là phải được may từ vải sản xuất tại Việt Nam và vải sản xuất tại Hàn Quốc - một đối tác FTA khác của EU.

Hiện Việt Nam chủ yếu nhập khẩu vải từ Trung Quốc, do đó, trước mắt, đây có thể là một thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam, nhưng về lâu dài có thể là động lực để khuyến khích ngành sản xuất vải trong nước phát triển. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong sáu tháng đầu năm nay, Việt Nam nhập khẩu vải với kim ngạch 4,98 tỉ đô la Mỹ, trong đó từ Trung Quốc gần 2,53 tỉ đô la Mỹ, từ Hàn Quốc trên 890 triệu đô la Mỹ và từ Đài Loan trên 778 triệu đô la Mỹ.

Theo ban nghiên cứu của Ngân hàng HSBC, việc EU đưa ra quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt trên có nghĩa

là một số doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt doanh nghiệp dệt may đến từ các quốc gia mới nổi tại châu Á có thể được khuyến khích di chuyển một số khâu sản xuất đến Việt Nam để tận dụng hiệp định này.

Đối với mặt hàng giày dép, hiện giày dép nhập khẩu vào EU chịu mức thuế dao động từ 3% đến 17%. Khi thuế suất này được đưa xuống 0%, các doanh nghiệp nhập khẩu của EU sẽ hưởng lợi. Lợi ích đối với doanh nghiệp Việt Nam trong ngành này là đơn hàng của các thương hiệu lớn sẽ chuyển từ các nước còn đang chịu thuế cao khi nhập vào EU sang Việt Nam, nhưng chưa chắc khách hàng đã tăng giá cho doanh nghiệp sản xuất.

CÁC GIẢI PHÁP

Các chuyên gia quốc tế cho rằng Việt Nam cần nâng giá trị gia tăng dòng sản phẩm xuất khẩu để tận dụng tối đa lợi thế ưu đãi về thuế, chuyển dịch chuỗi giá trị các mặt hàng xuất khẩu hơn là chỉ dựa vào số lượng sản phẩm xuất khẩu như thời gian qua.

Bên cạnh đó, Việt Nam phải có chiến lược chuẩn bị cho sự chuyển hướng mạnh dòng vốn đầu tư của doanh nghiệp EU vào Việt Nam để tận dụng lợi thế của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU.

Với các mặt hàng nông nghiệp, thủy sản, để tận dụng được ưu đãi các doanh nghiệp Việt Nam phải đảm bảo tốt vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, cũng như quy tắc xuất xứ của hàng hóa...

Quan hệ thương mại Việt Nam – EU tăng trưởng mạnh

EU gồm 27 quốc gia thành viên hiện là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam. Năm 2014, tổng kim ngạch hai chiều giữa Việt Nam và EU đạt hơn 36,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2013. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang EU đạt gần 28 tỷ USD và nhập khẩu từ EU đạt gần 9 tỷ USD. EU cũng là nhà đầu tư lớn vào Việt Nam với hơn 2.030 dự

án và tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 36 tỷ USD.

Về đầu tư, theo Cục Đầu tư nước ngoài, tính đến 20/3/2015, đã có 23/28 nước thành viên EU đầu tư vào Việt Nam với 1.607 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 19,7 tỷ USD. Trong số các nước EU đầu tư vào Việt Nam, Hà Lan đứng đầu với 233 dự án, vốn đầu tư đăng ký 6,63 tỷ USD (chiếm

33,6% tổng vốn đầu tư của EU tại Việt Nam). Pháp đứng thứ 2 với 429 dự án, có vốn đầu tư 3,38 tỷ USD (chiếm 17,2% tổng vốn đầu tư của EU tại Việt Nam). Tiếp theo là Vương quốc Anh có 204 dự án với 3,18 tỷ USD vốn đầu tư (chiếm 16,2% tổng vốn đầu tư của EU tại Việt Nam). Đứng thứ 4 là Luxembourg có 32 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư là 1,57 tỷ USD

Đầu tư trực tiếp của EU vào Việt Nam

(lũy kế các dự án còn hiệu lực đến 20/3/2015)

TT	Quốc gia	Số dự án	Tổng vốn đầu tư (USD)	Vốn điều lệ (USD)
1	Hà Lan	233	6.631.239.311	2.563.905.157
2	Pháp	429	3.383.574.791	1.701.746.314
3	Vương Quốc Anh	204	3.184.953.213	1.723.100.721
4	Luxembourg	32	1.579.092.633	804.298.417
5	CHLB Đức	250	1.372.120.444	628.578.534
6	Síp	13	960.192.000	122.524.000
7	Đan Mạch	113	705.666.728	242.314.282
8	Bi	57	419.806.459	89.257.041
9	Italia	64	386.208.517	114.938.603
10	Phần Lan	10	325.282.000	44.502.000
11	Slovakia	5	235.468.421	12.468.421
12	Ba Lan	13	138.811.948	58.737.334
13	Aó	21	94.165.000	43.356.800
14	Cộng hòa Séc	36	91.714.347	44.425.615
15	Thụy Điển	40	69.573.452	25.861.852
16	Hungary	15	51.181.593	13.538.042
17	Tây Ban Nha	40	36.365.066	19.415.568
18	Bungary	10	30.940.000	27.629.000
19	Ireland	13	7.222.000	2.771.000
20	Slovenia	3	3.250.000	1.020.000
21	Rumani	3	2.100.000	900.000
22	Estonia	2	250.000	250.000
23	Malta	1	50.000	50.000
Tổng		1.607	19.709.227.923	8.285.588.701

(chiếm 8% tổng vốn đầu tư của các nước EU đầu tư vào Việt Nam). Còn lại là các quốc gia khác.

Các nước EU đã đầu tư vào 18/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với 566 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 6,27 tỷ USD (chiếm 31,8% tổng vốn đầu tư của EU tại Việt Nam). Thứ 2 là lĩnh vực sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa, có 19 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư là 3,53 tỷ USD (chiếm 17,9% tổng vốn đầu tư của các nước EU tại Việt Nam). Thứ 3 là lĩnh vực kinh doanh bất động sản, có 34 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2,2 tỷ USD (chiếm 11,2% tổng vốn đầu tư của các nước EU tại Việt Nam). Tiếp theo sau là những lĩnh vực khác. Điều này có được là do các nhà đầu tư vào Việt Nam ở những nước EU có khả năng tài chính và lợi thế về công nghệ, kỹ thuật cao.

Về địa bàn đầu tư, các nước EU đã có dự án tại 52/63 tỉnh, thành phố có vốn FDI của cả nước (tính cả khu vực dầu khí ngoài khơi). Dẫn đầu về thu hút đầu tư nước ngoài từ các nước EU là thủ đô Hà Nội có 371 dự án với 3,4 tỷ USD vốn đầu tư (chiếm 17,5% về tổng vốn đầu tư của các nước EU tại Việt Nam). TP Hồ Chí Minh đứng thứ 2 có 591 dự án với vốn đầu tư là 2,8 tỷ USD (chiếm 14,4% về tổng vốn đầu tư của các nước EU tại Việt Nam). Ngoài ra, còn có Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Đồng Nai là những địa phương cũng thu hút được nhiều vốn đầu tư từ các nước EU, với quy mô vốn lần lượt là 2,45 tỷ USD; 2,2 tỷ USD và 1,85 tỷ USD. Còn lại là những địa phương khác.

Về hình thức đầu tư, các nước EU đầu tư nhiều nhất theo hình thức 100% vốn nước ngoài, có 1173 dự án với tổng vốn đầu tư 8,4 tỷ USD (chiếm 42,9% về tổng vốn đầu tư của các nước EU tại Việt Nam).

Tiếp theo là hình thức liên doanh có 382 dự án với tổng vốn đầu tư là 4,79 tỷ USD (chiếm 24,3% về tổng vốn đầu tư của các nước EU tại Việt Nam). Hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh có 29 dự án với 3,1 tỷ USD vốn đầu tư đăng ký. Hình thức hợp đồng BOT, BT, BTO chỉ có 4 dự án nhưng có quy mô vốn đầu tư 3,08 tỷ USD. Còn lại là hai hình thức công ty cổ phần và công ty mẹ con.

Về thương mại, từ năm 2010 đến nay, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam và EU đã có sự tăng trưởng nhanh chóng, đạt mức bình quân 15-17%/năm. Đồng thời sự gia tăng đáng kể trong giá trị nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam từ EU đạt mức tăng trưởng 5-7%/năm.

Trong 6 tháng, kim ngạch thương mại Việt Nam - EU đạt 21,83 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2014 và chiếm tỷ trọng 10% tổng kim ngạch quốc gia.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sang EU đạt 16,53 tỷ USD, chiếm 21% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước và chiếm 76% tổng kim ngạch thương mại Việt Nam - EU. Kim ngạch nhập khẩu sang EU đạt 5,3 tỷ USD, chiếm 6,5% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa cả nước. Như vậy, 6 tháng đầu năm, Việt Nam xuất siêu hàng hóa qua EU.

Đức là quốc gia có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất trong khối EU với Việt Nam, cụ thể xuất khẩu đạt 2,84 tỷ USD, nhập khẩu đạt 1,18 tỷ USD. Nhóm các nước EU có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn với Việt Nam còn gồm Hà Lan, Italia, Tây Ban Nha, Áo...

Trong kim ngạch xuất khẩu, ngành hàng điện thoại và linh kiện đang dẫn đầu về giá trị với 4,97 tỷ USD. Sau đó là giày dép các loại với 2 tỷ USD.

Hàng dệt may trong 6 tháng đầu năm có kim ngạch xuất khẩu

đạt 1,54 tỷ USD, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là ngành hàng được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất khi TPP được ký kết.

Việt Nam cũng xuất sang EU 1,45 tỷ USD máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, tăng 70,5% so với cùng kỳ năm trước; xuất 384 triệu USD túi xách, ví, va li, mũ và ô dù, tăng 17%.

Cà phê của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2015 được xuất chủ yếu sang EU với hơn 342 nghìn tấn, giảm 23,24% và chiếm 50% tổng lượng xuất khẩu cà phê của cả nước.

Cùng với đó, xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang EU cũng giảm 14%, chỉ đạt 547 triệu USD.

Theo số liệu từ Ủy ban Châu Âu, năm 2014, kim ngạch thương mại hàng hóa Việt Nam - EU đạt 30,76 tỷ USD, trong đó kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam vào EU đạt 24,02 tỷ USD. Tính chung trong 10 năm qua (từ 2005-2014), Việt Nam đã xuất siêu sang EU 82,3 tỷ EUR (tương đương 89,34 tỷ USD) và duy trì mức xuất siêu 10 năm liên tiếp.

Các sản phẩm của EU xuất khẩu sang Việt Nam chủ yếu là các sản phẩm công nghệ cao bao gồm máy móc thiết bị điện, xe cơ giới, và các sản phẩm dược phẩm. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU bao gồm máy điện thoại, các sản phẩm điện tử, giày dép, hàng dệt may và quần áo, cà phê, gạo, thủy sản và đồ gỗ.

Vào ngày 4/8 vừa qua, EU và Việt Nam đã đạt được thỏa thuận về thương mại tự do nhằm đảm bảo môi trường quan hệ thương mại và đầu tư.

Thỏa thuận sẽ chứa một liên kết ràng buộc về mặt pháp lý của Hiệp định Đối tác và Hợp tác (PCA), chi phối mối quan hệ tổng thể giữa Việt Nam và EU. Thỏa thuận này cũng cần có sự chấp nhận của Quốc hội hai bên.

H.VÂN